

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 29/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 07/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 08/2019/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày: 02/01/1994 tại Bình Dương; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: Tổ 18, ấp 01, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1968 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1969; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc T₁, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con tên Nguyễn Đăng K, sinh năm: 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 06/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước, xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 03/8/2017 Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt từ ngày 23/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Vũ Bích N - sinh năm: 1996 .(có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;**

- Anh Lê Văn D, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 02, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Chị Trần Thị Ngọc T₂ sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, ấp 01, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winter, biển kiểm soát 93G1-159.34 đi từ nhà tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đến xã T (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực chợ T, thuộc tổ 08, ấp 02, xã T, P quan sát thấy tiệm áo cưới “ Ngọc Nguyễn” của gia đình chị Nguyễn Vũ Bích N cửa mở, bên trong không có người, nên P điều khiển xe mô tô đến dựng trước cửa tiệm, P đi vào phòng khách quan sát thấy ở trên bàn gỗ góc trái trong nhà để 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, kế bên là 01 túi xách bằng vải màu xám, Phương đi lại lấy điện thoại và túi xách, rồi đi ra nơi trưng bày áo cưới, tại đây thấy trên tủ kính có để 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng – xám đang sạc pin. Phương đi đến rút dây sạc, cầm điện thoại đi ra ngoài, Lúc này, chị Ngọc từ dưới bếp đi lên thấy P thì hỏi “ Anh kia làm gì vậy”. Thấy vậy, P chạy ra ngoài, bỏ lại đôi dép kẹp xộp màu xanh, lên xe nổ máy thì chị N chạy theo giật lại được túi xách ra khỏi tay bên trái P. P nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy về nhà tại xã T. Sau khi về đến nhà, P rủ vợ là chị Trần Thị Ngọc T₁ đi bán điện thoại. tại cửa hàng điện thoại di động “ L D” do Lê Văn D làm chủ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng –xám và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng gold được 3.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, P chở T₁ về nhà và đưa T₁ số tiền

3.000.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, T₁ đi mua đồ hết 500.000 đồng, số tiền còn lại T₁ cất giữ.

Bản cáo trạng số 04/CTr-VKSHQ ngày 07/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s,h khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án 12 đến 14 tháng tù

Bị cáo P: Không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo đã ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 8 giờ ngày 22/10/2018, khi nhìn thấy trong tiệm áo cưới “N” của gia đình chị Nguyễn Vũ Bích N cửa mở, bên trong không có người và trong tiệm có điện thoại, túi sách nên bị cáo lên vào lấy đi 2 điện thoại di động và túi sách ngay lúc đó chị Ngọc phát hiện và hỏi bị cáo lập tức bị cáo chỉ tay vào chị N vào nói chị N im miệng đồng thời bị cáo tẩu thoát nhưng chị N kịp giật lại được túi sách bên trong có số tiền 2.328.000đ. Sau đó chị N đã trình báo cho cơ quan

Công an qua truy xét đến 23/10/2018 bắt được bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 140/KL-HĐĐGTTTHS ngày 25/10/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H 2 chiếc điện thoại di động bị cáo trộm tại tiệm của chị N có giá trị là 16.800.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Văn P về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với anh Lê văn D khi mua điện thoại của P đem bán do P nói dối là điện thoại của người khác cầm cho P nên đem bán, anh D tin là thật nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tương tự như vậy đối với chị T₁ vợ của bị cáo tuy đi cùng bị cáo bán điện thoại và đã sử dụng số tiền do bị cáo trộm điện thoại bán được nhưng cũng không biết nguồn gốc do bị cáo trộm nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

{3} Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân xấu đã 3 lần bị kết án về các tội mua bán trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngoài ra năm 2017 bị cáo còn bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. với nhân thân của bị cáo như vậy cho thấy bị cáo là người không biết sửa đổi và không có ý chí phấn đấu vươn lên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại đồng thời bị hại có đơn xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị Ngọc T₁ có nộp số tiền 2.500.000đ do bán điện thoại cho D mà có. Do gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. số tiền này được xác định là tiền của anh D do anh D không có lỗi trong việc mua điện thoại nên số tiền 2.500.000đ cần trả cho anh Lê Văn D

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng Gold là của Nguyễn Văn P không liên quan đến vụ án cần thiết trả lại cho bị cáo.

01 đôi dép của bị cáo Phương bỏ lại tại hiện trường không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 23/10/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng vụ án: áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan thi hành án dân sự huyện H trả cho anh Lê Văn D 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn) .

Trả cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng Gold.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép. *(các vật chứng đã được chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự tại biên bản số 0005600)*

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

